**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

| Trường: THCS Minh ThànhTổ: KHTN | Họ và tên giáo viên: Trịnh Thị Thu Hằng |
| --- | --- |

**CHỦ ĐỀ 2. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM, VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN**

**TÊN BÀI DẠY: BÀI 4. MẠNG XÃ HỘI VÀ MỘT SỐ KÊNH TRAO ĐỔI THÔNG TIN TRÊN INTERNET**

Môn: Tin học lớp: 7D, 7C

Thời gian thực hiện: Tuần 7+8 - 02 tiết (7+8)

Tiết theo KHBD: 7+8

1. **Mục tiêu**
2. **Kiến thức:**
* Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội. Nhận biết được một số website là mạng xã hội.
* Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin.
* Nêu được tên một kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet và loại thông tin trao đổi trên kênh đó.
* Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.
1. **Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: tự học, tự tìm hiểu một số chức năng của phần mềm ứng dụng. Tự chủ trong việc sử dụng mạng xã hội.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hình thành năng lực giao tiếp xã hội ngay cả trên không gian mạng một cách an toàn và có trách nhiệm.

**2.2. Năng lực Tin học**

* Ứng xử phù hợp trong môi trường số (NLb)
* Giao tiếp, hợp tác trong môi trường kĩ thuật số (NLe).
* Ứng dụng mạng xã hội trong học và tự học (NLd)
1. **Phẩm chất:**
* Rèn luyện tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và xã hội trong việc sử dụng các công cụ kỹ thuật số, cụ thể là mạng xã hội.

**\* Mục tiêu dành cho hs khuyết tật: giúp học sinh học hòa nhập với bạn bè**

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên, phiếu học tập

- Học liệu: Sách giáo khoa Tin học 7

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động (5p)**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh xác định được vấn đề cần giải quyết: mạng xã hội.

**b) Nội dung:** Học sinh đọc đoạn văn bản trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi: em biết những được điều gì sau khi đọc xong đoạn văn bản đó.

**c) Sản phẩm:** Họcsinh trả lời về thông tin trong đoạn văn bản*.*

**d) Tổ chức thực hiện:** Chiếu đoạn văn bản, hoặc yêu cầu học sinh đọc trong Sách giáo khoa.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (60p)**

1. **Mạng xã hội – Kênh trao đổi thông tin phổ biến trên Internet (35p)**

**HĐ 2.1. Cách thức trao đổi thông tin trên Internet (15p)**

**a) Mục tiêu:** Nhận dạng một số kênh trao đổi thông tin trên Internet

**b) Nội dung:**Phiếu học tập số 1

**c) Sản phẩm:**Kết quả điền phiếu của các nhóm

**d) Tổ chức thực hiện:**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:**GV giới thiệu mục đích yêu cầu và tiến trình của hoạt động thảo luận trước lớp.
* Chia nhóm HS.
* Phát phiếu học tập.
* **Thực hiện nhiệm vụ:**
* HS phân công nhóm trưởng, người báo cáo
* HS thảo luận và viết câu trả lời theo nhóm
* **Báo cáo, thảo luận**
* HS trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.
* **Kết luận, nhận định**
* GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức
* Yêu cầu học sinh ghi vào vở

***Ghi nhớ:***

* Thư điện tử, diễn đàn, mạng xã hội,… là những kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet.
* Tham gia mạng xã hội là tham gia một cộng đồng trực tuyến, nơi mọi người tương tác với nhau theo nhiều cách.
* Mạng xã hội thường được tổ chức dưới dạn các website. Mỗi mạng xã hội thường có mục đích nhất định như: thảo luận, chia sẻ ảnh, video,…

**HĐ 1.2. Điểm tích cực và tiêu cực của mạng xã hội. (15p)**

**a) Mục tiêu:** HS nêu được các điểm tích cực và tiêu cực khi sử dụng mạng xã hội.

**b) Nội dung:**Phiếu học tập số 2.

**c) Sản phẩm:**Kết quả điền phiếu của các nhóm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:**GV giới thiệu mục đích yêu cầu và tiến trình của hoạt động thảo luận trước lớp.
* Chia nhóm HS.
* Phát phiếu học tập.
* **Thực hiện nhiệm vụ:**
* HS phân công nhóm trưởng, người báo cáo.
* HS thảo luận và viết câu trả lời theo nhóm.
* **Báo cáo, thảo luận**
* HS trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.
* **Kết luận, nhận định**
* GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.
* Yêu cầu học sinh ghi vào vở.

***Ghi nhớ:***

* Mạng xã hội giúp người sử dụng kết nối, giao lưu, chia sẻ và thảo luận các vấn đề mà họ quan tâm.
* Cần tuân thủ đúng các quy định khi sử dụng mạng xã hội và các kênh trao đổi thông tin trên Internet.

**HĐ 1.3. Câu hỏi củng cố. (5p)**

**a) Mục tiêu:** HS được củng cố kiến thức về mạng xã hội

**b) Nội dung:**



**c) Sản phẩm:** 1 – C 2 – A

**d) Tổ chức thực hiện:**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:**GV đặt câu hỏi
* **Thực hiện nhiệm vụ:**HS trả lời cá nhân
* **Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.
1. **Thực hành: Sử dụng mạng xã hội (30p)**

a) **Mục tiêu:** HS tạo được 1 tài khoản mạng xã hội, trao đổi thông tin trên mạng xã hội.

b) **Nội dung:**Tạo một mạng xã hội (Facebook).

c) **Sản phẩm:**Tài khoản trên mạng xã hội.

d) **Tổ chức thực hiện:**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:**GV giới thiệu mục đích yêu cầu và tiến trình của hoạt động thảo luận trước lớp.

GV hướng dẫn HS tạo tài khoản, trao đổi thông tin trên mạng xã hội (có thể là Facebook)

* **Thực hiện nhiệm vụ:**
* HS tạo tài khoản, trao đổi thông tin theo sự hướng dẫ của giáo viên.
* HS đã có tài khoản thì tổ chức để hướng dẫn cho HS khác.
* **Kết luận, nhận định:**GV nhận xét, đánh giá về phần thực hành

**Hoạt động 3: Luyện tập (5p)**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh ôn tập lại kiến thức đã học trong bài.

**b) Nội dung:**



**c) Sản phẩm:** Các câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:**GV đặt câu hỏi
* **Thực hiện nhiệm vụ:**HS trả lời cá nhân
* **Kết luận, nhận định:**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

**Hoạt động 4: Vận dụng (10p)**

**a) Mục tiêu:** Học sinh nêu được một mạng xã hội phù hợp với bản thân. HS nêu được ví dụ của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái

b) **Nội dung:** Phiếu học tập số 3

c) **Sản phẩm:**Kết quả điền phiếu của các nhóm.

d) **Tổ chức thực hiện:**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:**GV giới thiệu mục đích yêu cầu và tiến trình của hoạt động thảo luận trước lớp. Phát phiếu học tập.
* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và viết câu trả lời theo nhóm.
* **Báo cáo, thảo luận***:* HS trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.
* **Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

**PHIẾU HỌC TẬP**

Phiếu học tập số 1

| Câu 1: Ở lớp 6 em đã biết cách sử dụng Internet để nhận và gửi thông tin. Đó là cách nào?……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………..Câu 2: Em có biết cách trao đổi thông tin nao trênn Internet đang được sử dụng nhiều nhất không? Tại sao? ……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………….. |
| --- |

Phiếu học tập số 2

| **Tích cực** | **Tiêu cực** |
| --- | --- |
| ………………………………………..………………………………………..………………………………………..……………………………………….. | ………………………………………..………………………………………..………………………………………..……………………………………….. |

Phiếu học tập số 3:

| Câu 1: Em hãy tìm hiểu kĩ một mạng xã hội mà em quan tâm và giới thiệu với các bạn hay người thân về mạng xã hội đó. (Chức năng chính, đối tượng phù hợp để tham gia, cách thức tham gia, những lưu ý cần thiết khi tham gia,…)……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………..Câu 2: Em hãy tìm hiểu thêm những ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái. ……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………….. |
| --- |

Bài tập trắc nghiệm Azota

**Câu 1:** Chọn phương án ghép sai.

Ưu điểm của mạng xã hội là:

A. Giúp người sử dụng kết nối với người thân, bạn bè.

B. Hễ trợ người sử dụng giảng dạy và học tập.

**C. Tăng khả năng giao tiếp trực tiếp.**

D. Là nguồn cung cấp thông tin và cập nhật thông tin nhanh chóng, hiệu quả.

**Câu 2:** Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

A. Giao lưu với bạn bè.

B. Học hỏi kiến thức.

**C. Bình luận xấu về người khác.**

D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp của mình.

**Câu 3:** "Đưa thông tin sai sự thật lên mạng, sử dụng thông tin vào mục đích sai trái là hành vi bị nghiêm cấm và có thể bị phạt theo quy định của pháp luật". Theo em điều đó là:

**A. Đúng.**

B. Sai.

**Câu 4:** Những lợi ích của mạng xã hội?

A. Cập nhật tin tức và xu hướng nhanh nhất; kết nối với nhiều người

B. Học hỏi những kỹ năng khác nhau; chia sẻ các bức ảnh và kỷ niệm

C. Tìm hiểu về các chủ đề mới; chơi các trò chơi

**D. Tất cả các phương án trên**

**Câu 5:** Chọn phương án ghép sai.

Nhược điểm của mạng xã hội là:

**A. Lan truyền thông tin nhanh chóng và rộng khắp.**

B. Được sử dụng để lấy cắp dữ liệu.

C. Làm ảnh hưởng đến sức khoẻ thể chất và tinh thần của người sử dụng.

D. Là môi trường lí tưởng cho việc bắt nạt và đe doạ trực tuyến.

**Câu 6:** Những kênh nào sau đây là kênh trao đổi thông tin trên internet?

A. Thư điện tử.

B. Diễn đàn.

C. Mạng xã hội.

**D. Cả A, B và C.**

**Câu 7:** Nêu những hạn chế của mạng xã hội

A. Đưa thông tin không chính xác hoặc tin xấu khiến chúng ta tin vào những thông tin sai lệch

B. Có thể dễ dàng tiếp cận với những thông tin nguy hiểm, hình ảnh bạo lực

C. Nguy cơ bị lừa đảo, đánh cắp thông tin cá nhân

**D. Tất cả các phương án trên**

**Câu 8:** Mạng xã hội là gì?

A. Một cộng đồng cùng chung sở thích.

**B. Một cộng đồng trực tuyến.**

C. Một cộng đồng cùng chung mục đích.

D. Đáp án khác.

**Câu 9:** Thông tin trao đổi trên kênh mạng xã hội có dạng?

A. Văn bản.

B. Hình ảnh.

**C. Video.**

D. Cả A, B và C.

**Câu 10:** Theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới trẻ em ở độ tuổi nào không được tiếp xúc với màn hình tivi, máy tính, điện thoại?

**A. Dưới 1 tuổi**

B. Dưới 2 tuổi

C. Dưới 3 tuổi

D. Dưới 4 tuổi

**Câu 11:** Chọn phát biểu sai?

A. Thư điện tử, diễn đàn, mạng xã hội, … là những kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet.

B. Mạng xã hội giúp người sử dụng kết nối, giao lưu, chia sẻ và thảo luận các vấn đề mà họ quan tâm.

**C. Mạng xã hội chỉ có một mặt tốt vì có rất nhiều ưu điểm.**

D. Cách thức tổ chức mạng xã hội phổ biến nhất để người sử dụng tham gia là dưới dạng các website.

**Câu 12:** Mạng xã hội là một cộng đồng trực tuyến để mọi người có thể làm gì?

A. Mua hàng online

B. Học trực tuyến

**C. Tương tác với nhau**

D. Cả A, B và C

**Câu 13:** Mục đích của mạng xã hội là gì?

A. Chia sẻ, học tập,

B. Chia sẻ, học tập, tương tác.

C. Chia sẻ, học tập, tiếp thị.

**D. Chia sẻ, học tập, tương tác, tiếp thị.**

**Câu 14:** Chọn các phương án đúng.

A. Thông tin trên mạng là thông tin được chia sẻ cho tất cả mọi người nên em có thể sử dụng tuỳ ý.

**B. Thông tin trên mạng có cả thông tin tết và thông tin xấu, không nên sử dụng và chia sẻ tuỳ tiện.**

**C. Sử dụng và chia sẻ thông tin vào mục đích sai trái có thể phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.**

**D. Đăng và chia sẻ thông tin giả, thông tin cá nhân của người khác, thông tin đe doạ, bắt nạt,... gây hậu quả cho người khác và chính mình là các ví dụ về việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.**

**Câu 15:** Muốn sử dụng Internet an toàn và hiệu quả, cũng như tránh những tác hại

A. Hạn chế sử dụng Internet vào những công việc vô ích như chơi game, xem phim hay theo dõi các chương trình truyền hình. Việc này không những làm mất thời gian mà còn gây ảnh hưởng đến thần kinh và mắt của học sinh

B. Rèn luyện kĩ năng tìm kiếm hiệu quả nguồn dữ liệu trên Internet và tham gia các nhóm học tập tích cực, tiến bộ để tránh bị lôi kéo vào các cuộc bàn luận vô bổ

C. Nên truy cập những trang web có nội dung bạo lực, đồi trụy, phản động. Cần có chính kiến rõ ràng để không bị lôi kéo bởi các nhóm, tổ chức không minh bạch để tránh bị lợi dụng

**D. Tất cả đều đúng**